

KẾT QUẢ PHÒNG VẤN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC 2023

Số TT PV	Số BD	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Trình độ CM (ghi rõ ngành)	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			
		BÁC SĨ					
1	BS01	Nguyễn Hồ Thanh An	19/11/1995		Bình Dương	Bác sĩ	Đạt
2	BS02	Nguyễn Vân Anh		28/08/1995	Đồng Nai	Bác sĩ	Vắng
3	BS03	Võ Thị Phương Anh		20/03/1998	Nghệ An	Bác sĩ	Đạt
4	BS04	Cát Thị Phương Chi		23/07/1991	Sóc Trăng	BSCKI- CDHA	Đạt
5	BS05	Đào Văn Công	11/12/1996		Quảng Ngãi	Bác sĩ	Đạt
6	BS06	Nguyễn Văn Đàn	23/03/1997		Hà Tĩnh	Bác sĩ	Đạt
7	BS07	Nguyễn Văn Duy	01/09/1993		TT Huế	Bác sĩ	Không đạt
8	BS08	Trịnh Thị Thúy Hằng		14/09/1996	Nam Định	Bác sĩ	Đạt
9	BS09	Đậu Thị Hằng		10/05/1997	Hà Tĩnh	Bác sĩ	Đạt
10	BS10	Nguyễn Thị Hậu		16/03/1997	Nam Định	Bác sĩ	Đạt
11	BS11	Phạm Thị Hiền		06/12/1993	Thanh Hóa	Bác sĩ	Không đạt
12	BS12	Đỗ Trung Hiếu	28/08/1997		Thái Bình	Bác sĩ	Không đạt
13	BS13	Huỳnh Quang Hiếu	30/08/1996		Quảng Nam	Bác sĩ	Đạt
14	BS14	Nguyễn Xuân Hiếu	22/07/1996		Nghệ An	Bác sĩ	Đạt
15	BS15	Nguyễn Minh Hoàng	11/09/1995		Bình Phước	Bác sĩ	Đạt
16	BS16	Vô Tá Học	04/04/1995		Hà Tĩnh	ThsBs	Không đạt
17	BS17	Ka Hum		20/10/1993	Lâm Đồng	Bác sĩ	Đạt
18	BS18	Bùi Văn Hùng	10/05/1986		Hải Dương	Bác sĩ	Không đạt
19	BS19	Lê Quang Hùng	01/05/1997		Quảng Nam	Bác sĩ	Đạt
20	BS20	Võ Xuân Hương	21/10/1998		Quảng Ngãi	Bác sĩ	Đạt
21	BS21	Trần Thị Thu Hường		28/09/1996	Bình Định	Bác sĩ	Đạt
22	BS22	Nguyễn Trần Khánh	15/08/1992		Quảng Nam	BSCKI	Đạt

Số TT PV	Số BD	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Trình độ CM (ghi rõ ngành)	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			
23	BS23	Nguyễn Việt Luân	13/08/1996		Bắc Giang	Bác sĩ	Đạt
24	BS24	Võ Trần Ngọc Y Lý		12/08/1997	Bình Định	Bác sĩ	Đạt
25	BS25	Ngô Thị Mỹ		10/02/1996	Quảng Bình	Bác sĩ	Đạt
26	BS26	Ngô Đình Nghĩa	11/01/1996		TT Huế	Bác sĩ	Vắng
27	BS27	Nguyễn Thời Hải Nguyễn	18/06/1994		Quảng Trị	ThsBs	Đạt
28	BS28	Đỗ Thị Ngọc Như		08/04/1995	Quảng Ngãi	Bác sĩ	Đạt
29	BS29	Phạm Thế Phan	13/04/1997		Hà Nam	Bác sĩ	Đạt
30	BS30	Lê Quỳnh Phương		03/02/1996	Hà Tĩnh	Bác sĩ	Đạt
31	BS31	Nguyễn Thị Minh Phương		21/02/1997	Lâm Đồng	Bác sĩ	Vắng
32	BS32	Nguyễn Thị Kim Phượng		25/10/1997	Hà Tĩnh	Bác sĩ	Đạt
33	BS33	Phạm Nguyễn Hoàng Quyên		22/12/1995	Nam Định	Bác sĩ	Đạt
34	BS34	Cánh Xuân Quỳnh		08/05/1996	Hà Nội	Bác sĩ	Đạt
35	BS35	Cao Thế Sơn	14/06/1992		Quảng Trị	Bác sĩ	Đạt
36	BS36	Võ Minh Tâm	12/09/1994		Quảng Nam	Bác sĩ	Đạt
37	BS37	Nguyễn Bá Thị Thơm		17/02/1997	Hà Nội	Bác sĩ	Đạt
38	BS38	Nguyễn Hoàng Thông	24/09/1994		Đồng Nai	ThsBS Tai mũi họng	Đạt
39	BS39	Nguyễn Thị Thu Thủy		08/08/1997	Hải Dương	Bác sĩ	Đạt
40	BS40	Lê Thị Thủy		09/11/1994	Thanh Hóa	Bác sĩ	Đạt
41	BS41	Bùi Thị Thủy Tiên		26/01/1997	Quảng Trị	Bác sĩ	Đạt
42	BS42	Lê Văn Toàn	09/06/1988		Hà Nội	Bác sĩ	Đạt
43	BS43	Ngô Nguyên Bảo Trân		07/12/1997	TT Huế	Bác sĩ	Đạt
44	BS44	Lê Thị Thủy Trang		19/05/1996	Quảng Nam	Bác sĩ	Đạt
45	BS45	Lê Viết Nhân Trí	29/09/1995		Quảng Nam	Bác sĩ	Đạt
46	BS46	Trần Thị Tú		10/08/1996	Hà Tĩnh	Bác sĩ	Đạt
47	BS47	Nguyễn Thị Vân		24/05/1995	Thanh Hóa	Bác sĩ	Đạt
48	BS48	Dương Tuấn Vũ	05/10/1991		Quảng Ngãi	BS CKI	Đạt



Số TT PV	Số BD	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Trình độ CM (ghi rõ ngành)	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			
		ĐIỀU DƯỠNG					
49	ĐD01	Nguyễn Thúy An		28/10/1991	Bắc Ninh	CNDD	Đạt
50	ĐD02	Nguyễn Thị Anh		10/11/1999	Nghệ An	CNDD	Đạt
51	ĐD03	Nguyễn Thị Cúc		16/05/1994	Hà Tĩnh	CNDD	Đạt
52	ĐD04	Lê Minh Huyền		03/09/1999	Thanh Hóa	CNDD	Đạt
53	ĐD05	Nguyễn Vũ Khánh Linh		22/01/1999	Hà Tĩnh	CNDD	Đạt
54	ĐD06	Lương Thị Thanh Lượng		06/05/2000	Lâm Đồng	CNDD	Không đạt
55	ĐD07	Thành Sanh Nga		06/04/2000	Ninh Thuận	CNDD	Đạt
56	ĐD08	Vũ Hồ Thảo Nguyên		20/06/1995	Quảng Nam	CNDD	Đạt
57	ĐD09	Hồ Thị Ngọc Oanh		10/05/1998	Bình Định	CNDD	Đạt
58	ĐD10	Trần Thị Thúy Phượng		28/09/1992	Đồng Nai	CNDD	Đạt
59	ĐD11	Trần Thị Quyên		10/05/1999	Nam Định	CNDD	Đạt
60	ĐD12	Phạm Tấn Sang	14/04/1998		Đồng Nai	CNDD	Không đạt
61	ĐD13	Nguyễn Thị Thảo		08/10/1998	Nghệ An	CNDD	Đạt
62	ĐD14	Trịnh Thị Minh Thu		23/09/2000	Đồng Tháp	CNDD	Đạt
63	ĐD15	Trần Thị Kim Tiến		08/10/1999	Cần Thơ	CNDD	Đạt
64	ĐD16	Lương Kế Toại	07/07/1995		Thanh Hóa	CNDD	Đạt
65	ĐD17	Nguyễn Thị Vân		04/03/1986	Nam Định	CNDD	Đạt
4	CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG						
66	CĐDD01	Nguyễn Thị Ngọc Anh		23/08/2000	Thanh Hóa	CĐDD	Đạt
67	CĐDD02	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		20/08/2000	Vĩnh Phúc	CĐDD	Đạt
68	CĐDD03	Đới Sĩ Cường	24/10/1995		Thanh Hóa	CĐDD	Đạt
69	CĐDD04	Trần Thị Kim Đào		17/10/2001	Tiền Giang	CĐDD	Đạt
70	CĐDD05	Nguyễn Anh Đào		01/08/1997	Nghệ An	CĐDD	Đạt
71	CĐDD06	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		24/06/1999	TT Huế	CĐDD	Đạt
72	CĐDD07	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		07/03/1999	Campuchia	CĐDD	Không đạt

Số TT PV	Số BD	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Trình độ CM (ghi rõ ngành)	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			
73	CĐDD08	Nông Thị Diệp		11/01/2000	Lạng Sơn	CĐDD	Đạt
74	CĐDD09	Bùi Thị Phương Diệu		31/03/2000	Quảng Ngãi	CĐDD	Đạt
75	CĐDD10	Phạm Thị Đông		15/11/2001	Phú Thọ	CĐDD	Đạt
76	CĐDD11	Nguyễn Trần Hoàng Dung		01/08/2000	Đồng Nai	CĐDD	Đạt
77	CĐDD12	Trần Vũ Thu Hà		01/01/2001	Tp HCM	CĐDD	Đạt
78	CĐDD13	Nguyễn Hoàng Hải	25/02/2001		Campuchia	CĐDD	Đạt
79	CĐDD14	Nguyễn Thị Hằng		10/06/2000	Thanh Hóa	CĐDD	Đạt
80	CĐDD15	Mã Phượng Hằng		26/03/1996	Kiên Giang	CĐDD	Đạt
81	CĐDD16	Lê Thị Hằng		14/11/2000	Thanh Hóa	CĐDD	Đạt
82	CĐDD17	Võ Thị Thúy Hằng		17/02/1997	Hà Tĩnh	CĐDD	Đạt
83	CĐDD18	Nguyễn Thị Thanh Hằng		6/06/1996	Đồng Nai	CĐDD	Đạt
84	CĐDD19	Lê Thị Minh Hiền		20/02/2001	Hà Tĩnh	CĐDD	Đạt
85	CĐDD20	Phạm Thị Hương		23/01/1996	Thanh Hóa	CĐDD	Đạt
86	CĐDD21	Trần Thị Huyền		13/09/1991	Hà Tĩnh	CĐDD	Đạt
87	CĐDD22	Trần Thị Kiều		27/07/2000	Thái Bình	CĐDD	Đạt
88	CĐDD23	Phạm Thị Lành		09/06/1994	TT Huế	CĐDD	Đạt
89	CĐDD24	Lương Thùy Linh		02/01/1997	Nghệ An	CĐDD	Đạt
90	CĐDD25	Nguyễn Thị Khánh Linh		13/03/2000	Nghệ An	CĐDD	Đạt
91	CĐDD26	Nguyễn Kim Linh		04/09/1996	Trung Quốc	CĐDD	Đạt
92	CĐDD27	Nguyễn Thăng Long	19/01/1999		Nghệ An	CĐDD	Đạt
93	CĐDD28	Chu Thị Minh		08/04/1994	Thanh Hóa	CĐDD	Đạt
94	CĐDD29	Trương Hải Minh	31/08/1998		Nam Định	CĐDD	Đạt
95	CĐDD30	Nguyễn Thị Hồng My		01/12/2000	Long An	CĐDD	Đạt
96	CĐDD31	Lê Thị Quỳnh Nga		22/02/2000	Quảng Bình	CĐDD	Đạt
97	CĐDD32	Đỗ Thị Quỳnh Nga		28/04/1999	Hưng Yên	CĐDD	Đạt

Số TT PV	Số BD	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Trình độ CM (ghi rõ ngành)	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			
98	CĐDD33	Nguyễn Thái Thanh Ngân		25/03/2001	Đồng Nai	CĐDD	Đạt
99	CĐDD34	Nguyễn Minh Ngọc	18/02/1991		Quảng Bình	CĐDD	Đạt
100	CĐDD35	Nguyễn Trần Yến Nhi		01/03/1998	Đồng Nai	CĐDD	Đạt
101	CĐDD36	Tiêng Tuyết Nhi		09/12/2000	Vũng Tàu	CĐDD	Đạt
102	CĐDD37	Huỳnh Thị Thanh Nhi		16/12/2000	Tiền Giang	CĐDD	Đạt
103	CĐDD38	Lê Minh Như		23/07/2000	TT Huế	CĐDD	Đạt
104	CĐDD39	Phan Thị Mỹ Nhung		22/08/1994	Quảng Trị	CĐDD	Đạt
105	CĐDD40	Võ Thị Như Phương		08/11/2000	Quảng Nam	CĐDD	Đạt
106	CĐDD41	Y Thị Bích Phương		12/09/2001	Đồng Nai	CĐDD	Đạt
107	CĐDD42	Lê Thị Thu Phương		19/10/2000	Hà Tĩnh	CĐDD	Đạt
108	CĐDD43	Nguyễn Hoàng Phương		19/04/2001	Nam Định	CĐDD	Đạt
109	CĐDD44	Tô Thị Như Quỳnh		13/12/2000	Quảng Ninh	CĐDD	Đạt
110	CĐDD45	Phan Thị Lâm Sang		10/01/2001	Đồng Nai	CĐDD	Đạt
111	CĐDD46	Kiều Thị Thanh		20/10/1994	Thanh Hóa	CĐDD	Đạt
112	CĐDD47	Hà Thị Thảo		07/02/2001	Bình Dương	CĐDD	Đạt
113	CĐDD48	Nguyễn Thanh Thảo		01/04/2000	Hải Dương	CĐDD	Đạt
114	CĐDD49	Bùi Thị Thơm		25/05/1989	Đồng Nai	CĐDD	Đạt
115	CĐDD50	Trần Thị Thu		10/04/1999	Nam Định	CĐDD	Đạt
116	CĐDD51	Đỗ Thị Lệ Thu		20/06/1994	Thái Bình	CĐDD	Vắng
117	CĐDD52	Phùng Thị Thương		03/05/2000	Vĩnh Phúc	CĐDD	Đạt
118	CĐDD53	Lê Thị Thùy		21/04/2000	Hải Dương	CĐDD	Đạt
119	CĐDD54	Huỳnh Nữ Cẩm Tiên		14/04/2001	Quảng Ngãi	CĐDD	Đạt
120	CĐDD55	Nguyễn Ngọc Tiến	05/12/1996		Thanh Hóa	CĐDD	Đạt
121	CĐDD56	Huỳnh Việt Tiến	29/08/1997		An Giang	CĐDD	Đạt

Số TT PV	Số BD	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Trình độ CM (ghi rõ ngành)	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			
122	CĐDD57	Chu Thị Kim Tiền		16/11/2000	Thái Bình	CĐDD	Đạt
123	CĐDD58	Nguyễn Thị Thu Trang		25/11/2000	Đồng Nai	CĐDD	Đạt
124	CĐDD59	Nguyễn Thị Thu Trang		16/11/2000	Nam Định	CĐDD	Đạt
125	CĐDD60	Đoàn Tổ Quỳnh Trang		07/08/2000	Thái Bình	CĐDD	Không đạt
126	CĐDD61	Phạm Thị Ánh Trang		31/08/1995	Lâm Đồng	CĐDD	Đạt
127	CĐDD62	Nguyễn Thị Hương Trinh		23/08/2001	Thái Bình	CĐDD	Đạt
128	CĐDD63	Huỳnh Anh Tuấn	14/05/2000		TP.HCM	CĐDD	Đạt
129	CĐDD64	Lê Thị Ánh Tuyết		02/01/1999	Thanh Hóa	CĐDD	Đạt
130	CĐDD65	Nguyễn Xuân Uyên		10/06/1999	Hưng Yên	CĐDD	Đạt
131	CĐDD66	Nguyễn Kim Uyên		25/10/2000	Hưng Yên	CĐDD	Đạt
132	CĐDD67	Nguyễn Thị Vân		10/12/1999	Hà Tĩnh	CĐDD	Đạt
133	CĐDD68	Trương Hồng Yến		05/07/2000	Quảng Trị	CĐDD	Đạt
		CAO ĐẲNG HỘ SINH					
134	HS01	Lê Thị Mỹ Huyền		19/10/1999	Đồng Nai	CĐHS	Đạt
135	HS02	Nông Kim Hoàng Yến		13/12/1995	Quảng Ninh	CĐHS	Đạt
		DƯỢC SĨ					
136	DS01	Lê Ngọc Diễm		20/08/1994	Đồng Nai	Dược sĩ	Đạt
137	DS02	Trần Duy Lâm	8/02/1992		Đồng Nai	Dược sĩ	Đạt
138	DS03	Nguyễn Đăng Nhật Long	19/11/1997		TT Huế	Dược sĩ	Đạt
139	DS04	Nguyễn Thị Thảo Nhi		06/03/1992	Quảng Trị	Dược sĩ	Đạt
140	DS05	Bùi Thương Thương		02/05/1989	Hải Phòng	Dược sĩ	Đạt
		CAO ĐẲNG DƯỢC					
141	DSCĐ01	Dịp Tú Giang	10/05/1994		Bình Thuận	CĐ Dược	Đạt
142	DSCĐ02	Nguyễn Xuân Hiệp	19/05/1994		Hải Dương	CĐ Dược	Không đạt

Số TT PV	Số BD	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Trình độ CM (ghi rõ ngành)	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			
143	DSCĐ03	Tô Thụy Trà My		11/05/1999	Đồng Nai	CĐ Dược	Đạt
144	DSCĐ04	Phạm Nguyễn Ngọc Tiên		09/09/1999	Nam Định	CĐ Dược	Đạt
145	DSCĐ05	Nguyễn Thanh Tú	23/12/1992		Đồng Nai	CĐ Dược	Đạt
146	DSCĐ06	Tiết Thành Vinh	26/05/2000		Thanh Hóa	CĐ Dược	Đạt
		KỸ THUẬT VIÊN Y					
147	KTVY01	Trần Tuấn Anh	22/04/1998		Quảng Bình	KTVY- CĐHA	Đạt
148	KTVY02	Lưu Thị Kim Hương		15/09/1999	Thanh Hóa	KTVY-XN	Không đạt
149	KTVY03	Quảng Trí Nghĩa	15/08/1999		Ninh Thuận	KTVY- CĐHA	Đạt
		CĐ KỸ THUẬT VIÊN Y					
150	CĐKTVY01	Bùi Phúc Dung		21/01/2000	Hà Nam	CĐKTVY	Không đạt
151	CĐKTVY02	Nguyễn Thị Kim Hương		18/02/1995	Quảng Nam	CĐKTVY	Không đạt
152	CĐKTVY03	Trần Thị Bảo Ngân		20/12/2000	Long An	CĐKTVY	Đạt
153	CĐKTVY04	Nguyễn Triều Nguyễn		10/10/1998	Đồng Nai	CĐKTVY	Đạt
154	CĐKTVY05	Bùi Ngọc Yến Nhi		01/12/1998	Hà Nội	CĐKTVY	Đạt
		Y TẾ CÔNG CỘNG					
155	YTCC01	Vũ Duy Anh	30/03/1995		Đồng Nai	CN YTCC	Đạt
156	YTCC02	Nguyễn Thị Thương		13/10/1995	Nghệ An	CN YTCC	Đạt
		QUẢN TRỊ KINH DOANH					
157	QTKD01	Võ Thị Hồng Diễm		19/12/1978	Quảng Ngãi	CN QTKD	Không đạt
		CĐ QUẢN TRỊ KINH DOANH					
158	CĐQTKD01	Lê Ngọc Phương		28/07/1991	Đồng Nai	CĐQTKD	Đạt
		KỸ SƯ ĐIỆN					
159	KS01	Hoàng Duy Hải	8/09/1983		TP.HCM	Kỹ sư điện	Đạt
160	KS02	Lương Anh Tuấn	1/08/1984		Đồng Nai	Kỹ sư điện	Đạt



Số TT PV	Số BD	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Trình độ CM (ghi rõ ngành)	Kết quả xét tuyển
			Nam	Nữ			
		KỸ SƯ THIẾT BỊ Y TẾ					
161	KSTBYT01	Mai Trung Tín	1/05/1995		Bình Dương	Kỹ sư TBYT	Đạt
162	KSTBYT02	Lê Văn Triều	16/09/1994		Nghệ An	Kỹ sư TBYT	Đạt
		CĐ KỸ SƯ ĐIỆN TBYT					
163	CĐKSĐ01	Nguyễn Hoàng Gia Hiếu	01/10/1995		Hà Tĩnh	CĐKT VTYT	Đạt
164	CĐKSĐ02	Phạm Cao Thông	2/05/1990		Đồng Nai	Kỹ sư CĐ điện	Đạt
165	CĐKSĐ03	Trần Duy Trường	6/12/1987		Đồng Nai	Kỹ sư CĐ điện	Đạt
		KỸ SƯ CNTT					
166	KSCNTT01	Hồ Huy Bình	2/02/1985		Đồng Tháp	Kỹ sư CNTT	Đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Phương Trâm